

PHỤ LỤC

Danh mục chủng loại và số lượng các thiết bị phát sinh tiếng ồn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hoạt động dân sinh

1. Thiết bị, máy móc, công cụ của cơ sở theo công suất

- 1.1) Máy nén khí có công suất từ 7,5kW trở lên hoặc máy nén khí trục vít có công suất từ 37,5kW trở lên;
- 1.2) Quạt thông gió có công suất từ 7,5kW trở lên;
- 1.3) Máy rèn, tạo hình kim loại có công suất từ 7,5kW trở lên (trừ loại khí nén);
- 1.4) Máy cắt kim loại có công suất từ 7,5kW trở lên;
- 1.5) Máy ép không dùng thủy lực có công suất từ 7,5 kW trở lên hoặc máy ép thủy lực có công suất từ 22,5kW trở lên (trừ máy uốn kim loại thủy lực);
- 1.6) Máy tách cát có công suất từ 7,5kW trở lên;
- 1.7) Máy nghiền (bao gồm cả máy nghiền thô và nghiền mịn) có công suất từ 7,5kW trở lên;
- 1.8) Thiết bị truyền động có công suất từ 22,5kW trở lên;
- 1.9) Tổ hợp các thiết bị cơ khí có công suất từ 7,5kW trở lên;
- 1.10) Máy ly tâm có công suất từ 15kW trở lên;
- 1.11) Máy trộn bê tông, máy trộn nhựa đường có công suất từ 15kW trở lên hoặc máy trộn khác có công suất từ 37,5kW trở lên;
- 1.12) Máy gia công cơ khí khác (máy tiện, máy phay, máy mài, máy khoan) có công suất từ 37,5kW trở lên;
- 1.13) Máy nghiền bột mịn có công suất từ 22,5kW trở lên;
- 1.14) Cưa máy có công suất từ 15kW trở lên;
- 1.15) Máy chế biến gỗ (máy bào, máy cắt, máy mài, máy CNC, máy khoan) có công suất từ 15kW trở lên;
- 1.16) Máy in nổi (typo) có công suất từ 15kW trở lên hoặc máy in offset có công suất từ 75kW trở lên hoặc máy in khác có công suất từ 37,5kW trở lên;
- 1.17) Máy cán có công suất từ 37,5kW trở lên;
- 1.18) Máy xay xát gạo có công suất từ 22,5kW trở lên;
- 1.19) Máy ép đùn, máy ép phun có công suất từ 37,5kW trở lên;
- 1.20) Máy đúc có công suất từ 22,5kW trở lên (bao gồm máy đúc áp lực- die casting);
- 1.21) Máy sản xuất ống bê tông, cọc bê tông có công suất từ 15 kW trở lên;
- 1.22) Bơm có công suất từ 15 kW trở lên;

1.23) Máy kéo sợi kim loại có công suất từ 22,5kW trở lên (bao gồm máy kéo ướn, máy xoắn sợi và máy se sợi);

1.24) Máy xeo giấy có công suất từ 22,5 kW trở lên;

1.25) Máy ép than có công suất từ 7,5kW trở lên;

1.26) Những cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có thiết bị theo quy định từ mục 1.1 đến mục 1.25 nhưng với công suất nhỏ hơn đối với từng chủng loại máy và có tổng công suất của tất cả các thiết bị trong danh mục nêu trên lớn hơn 37,5kW (trường hợp có máy in offset thì áp dụng tổng công suất lớn hơn 75kW).

2. Thiết bị, máy móc, công cụ theo số lượng máy tại cơ sở

2.1) Từ 100 máy may công nghiệp trở lên;

2.2) Từ 4 máy sản xuất gạch block và gạch xi măng trở lên;

2.3) Từ 01 máy sản xuất chai tự động trở lên;

2.4) Từ 01 máy làm hộp kim loại trở lên;

2.5) Từ 02 máy đóng gói tự động trở lên;

2.6) Từ 40 máy dệt trở lên (không bao gồm dệt kim, đan);

2.7) Từ 01 máy kéo sợi trở lên hoặc từ 05 máy se sợi trở lên.

3. Thiết bị, máy móc, công cụ khác

3.1) Máy rèn, tạo hình kim loại có trọng lượng lớn búa đập lớn hơn 0,5 tấn;

3.2) Máy phát điện có công suất từ 120kW trở lên (không bao gồm máy phát điện thủy lực);

3.3) Từ 02 máy mài có công suất mỗi máy từ 3,75kW trở lên;

3.4) Từ 01 máy cắt đá có công suất từ 7,5kW trở lên.

Ghi chú: Công suất của thiết bị, máy móc và công cụ phát ra tiếng ồn được tính cho 01 thiết bị.